

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15/11/2023

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đăng Anh Việt.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Sâm và ông Phạm Văn Miên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị P, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn Ia Boong, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G.

Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Ia Boong, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đàm Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị P và anh Phạm Ngọc S có thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 22/8/2007.

Sau khi kết hôn, chị P và anh S chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã cuộc sống chung không hòa thuận, không có hạnh phúc. Anh S

không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, mọi việc trong nhà đều do một mình chị P lo liệu. Vì thương con và mong muốn con cái có cả cha lẫn mẹ nên chị P đã cố gắng nhẫn nhịn, nhiều lần bỏ qua cho anh S nhưng anh S không thể sửa chữa, thay đổi được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn để tiếp tục chung sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm tới nhau nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Chị P và anh S có 03 con chung tên: Phạm Ngọc Hoàng Lâm, sinh ngày 02/9/2007; Phạm Thị Ngọc Hà, sinh ngày 11/8/2010; Phạm Ngọc Hoàng Anh, sinh ngày 17/9/2018. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Ngọc Hà. Đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Ngọc Hoàng Lâm và cháu Phạm Ngọc Hoàng Anh cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và tự lập được. Chị P và anh S không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đàm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn, anh Phạm Ngọc S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc S và chị Đàm Thị P có trải qua thời gian tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 22/8/2007.

Sau khi kết hôn, anh S và chị P chung sống hạnh phúc cho tới khoảng một năm nay thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không hòa thuận. Chị P có tình cảm với người khác và bỏ đi từ tháng 6/2023, vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó đến nay. Vì thương con nên anh S đã bỏ qua cho chị P và nhiều lần khuyên nhủ chị P quay về nhưng chị P không đồng ý. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh S, anh S cũng nhất trí ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh S và chị P có 03 con chung tên: Phạm Ngọc Hoàng Lâm, sinh ngày 02/9/2007; Phạm Thị Ngọc Hà, sinh ngày 11/8/2010 và Phạm Ngọc Hoàng Anh, sinh ngày 17/9/2018.

Tại phiên tòa, anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu Phạm Ngọc Hoàng Lâm, Phạm Thị Ngọc Hà và Phạm Ngọc Hoàng Anh. Anh S không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đàm Thị P và anh Phạm Ngọc S là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì giữa chị P và anh S phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình nhưng anh, chị không ở bên nhau để yêu thương và chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, chị P không còn tình cảm với anh S, không còn mong muốn chung sống cùng anh S nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh S đều nhất trí giao 02 cháu Phạm Ngọc Hoàng Lâm và Phạm Ngọc Hoàng Anh cho anh S, giao cháu Phạm Thị Ngọc Hà cho chị P. Anh S và chị P có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động tự lập được. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh S có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu Phạm Ngọc Hoàng Lâm, Phạm Thị Ngọc Hà và Phạm Ngọc Hoàng Anh. Anh S không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đàm Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung với anh Phạm Ngọc S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Ia Boong, xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vì vậy đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đàm Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị P và anh Phạm Ngọc S trải qua thời gian tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Nan, huyện Đ, tỉnh G. Vì vậy, hôn nhân giữa chị P và anh S là hợp pháp theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống với anh S, nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh S.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ và chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện tình yêu thương từ cả hai phía, quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình nhưng chị P và anh S không ở bên nhau để yêu thương và chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, chị P và anh S đều không còn tình cảm với nhau. Như vậy, chị P và anh S đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng hòa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh S đều trình bày: Vợ chồng anh chị không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hòa giải để tiếp tục chung sống. Tại phiên tòa anh S cũng nhất trí ly hôn với chị P. Do đó, việc chị P yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đàm Thị P và anh Phạm Ngọc S đều thừa nhận có 03 con chung tên là: Phạm Ngọc Hoàng Lâm, sinh ngày 02/9/2007; Phạm Thị Ngọc Hà, sinh ngày 11/8/2010 và Phạm Ngọc Hoàng Anh, sinh ngày 17/9/2018.

Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Ngọc Hà, giao cháu Phạm Ngọc Hoàng Lâm và Phạm Ngọc Hoàng Anh cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, các cháu đang còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của cha mẹ, quá trình giải quyết vụ án anh S cũng nhất trí như nguyện vọng của chị P, tuy nhiên tại phiên tòa anh S thay đổi ý kiến, anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy, cả anh S và chị P đều có nguyện vọng được nuôi con và có đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên cháu Phạm Thị Ngọc Hà là con gái, đang trong độ tuổi dậy thì, cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị P, giao cháu Phạm Thị Ngọc Hà cho chị P và giao 02 cháu Phạm Ngọc Hoàng Lâm, Phạm Ngọc Hoàng Anh cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành và tự lập được là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh S đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đàm Thị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 19, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị P được ly hôn với anh Phạm Ngọc S.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Ngọc Hà, sinh ngày 11/8/2010 cho chị Đàm Thị P, giao cháu Phạm Ngọc Hoàng Lâm, sinh ngày 02/9/2007 và Phạm Ngọc Hoàng Anh, sinh ngày 17/9/2018 cho anh Phạm Ngọc S. Chị Đàm Thị P và anh Phạm Ngọc S có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi các cháu chưa thành niên, hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Đàm Thị P và anh Phạm Ngọc S không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

3. Về án phí:

Buộc chị Đàm Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn để sung quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005550, ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Chị P đã nộp đủ án phí.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/11/2023, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Nan;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đặng Anh Việt